**PHỤ LỤC I**

**PHƯƠNG ÁN TRỒNG RỪNG THAY THẾ**
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHỦ DỰ ÁN CÓ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**

(Khái quát về tên Chủ dự án, quyết định thành lập, địa chỉ, số tài khoản, ngân hàng giao dịch, lĩnh vực hoạt động, …..)

**II. CĂN CỨ XÂY DỰNG**

…….

…….

**III. THÔNG TIN VỀ DIỆN TÍCH RỪNG DỰ KIẾN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**

1. Tên dự án:

……………………….

……………………….

2. Thông tin về diện tích rừng dự kiến chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (thống kê theo lô rừng)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Lô** | **Vị trí** | **Diện tích (ha)** | **Chia ra** |  |
| **Khoảnh** | **Tiểu khu** | **Đơn vị hành chính (xã, huyện, tỉnh)** |  | **Phân theo nguồn gốc (ha)** | **Phân theo mục đích sử dụng (ha)** | **Trữ lượng** |
| **Rừng tự nhiên** | **Rừng trồng** | **Rừng đặc dụng** | **Rừng phòng hộ** | **Rừng sản xuất** | **Trữ lượng gỗ (m3)** | **Tre, nứa,. (cây)** |
| ***1*** | ***2*** | ***3*** | ***4*** | ***5*** | ***6*** | ***7*** | ***8*** | ***9*** | ***10*** | ***11*** | ***12*** | ***13*** |
| **1** |  | **…** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** |  | **…** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **...** |  | **...** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** |  | **...** | **...** | **...** | **...** | **...** | **...** | **...** | **...** | **...** | **...** | **...** |

3. Mục đích sử dụng đối với diện tích rừng sau khi chuyển mục đích sử dụng

……………………….

……………………….

……………………….

**IV. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN TRỒNG RỪNG THAY THẾ**

1. Diện tích đất trồng rừng thay thế:

- Vị trí trồng: thuộc lô….. khoảnh…, tiểu khu.... xã.....huyện....tỉnh...

- Thuộc đối tượng đất quy hoạch cho phát triển rừng (phòng hộ, đặc dụng, sản xuất):....................

2. Kế hoạch trồng rừng thay thế: Xác định loài cây, mật độ, phương thức trồng, chăm sóc theo Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh.

- Loài cây trồng..........................................................................................

- Mật độ.....................................................................................................

- Phương thức trồng (hỗn giao, thuần loài):………………….…………..

- Chăm sóc, bảo vệ rừng trồng:………………….…………..

- Thời gian và tiến độ trồng (chi tiết cho từng năm)………………….…

- Xây dựng đường băng cản lửa (km) ...........................................

- Mức đầu tư/ha theo đơn giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định (triệu đồng): ……………………………….

- Tổng vốn đầu tư trồng rừng thay thế.………………….…………..

**V. KIẾN NGHỊ**

....................................................................................................................

....................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***--- | **CHỦ DỰ ÁN***(ký tên, họ và tên, đóng dấu)* |